TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 3 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tộ.

Ông Nguyễn Văn Son.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy L – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 03 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị N, Sinh năm 1990. *Có mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cú trú: Đội 10, thôn V, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1986. *Vắng mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cú trú: Đội 10, thôn V, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14 tháng 12 năm 2018 và các lời khai tiếp theo, Nguyên đơn là chị Cao Thị N trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn A tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 31/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ anh A tại thôn V, xã T được hơn một năm rồi ra ở

riêng. Tuy nhiên do anh A mải chơi, không tu chí làm ăn nên cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mẫu thuẫn. Đến tháng 5 năm 2013, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Xét thấy tình cảm không còn, mẫu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn anh A.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 03/9/2013. Chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn là anh Hoàng Văn A: Hiện có hộ khẩu và đang cư trú tại Thôn V, xã T, huyện M. Tuy nhiên Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh A đều vắng mặt không lý do, cũng như không có văn bản trình bày quan điểm, ý kiến.

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được giao cho mẹ đẻ anh A là bà Nguyễn Thị M. Bà M nhận trách nhiệm giao tận tay cho anh A Ny trong ngày.

Tại phiên tòa, chị Cao Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu quan điểm:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn Cao Thị N đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn Hoàng Văn A dù được triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều trốn tránh không đến làm việc, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đồng thời chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Cao Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn A. Về con chung: Xét thấy con chung còn nhỏ, từ khi vợ chồng ly thân vẫn ở với mẹ nên đề nghị giao cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 03/9/2013 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị N trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn A có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn V, xã T, huyện M, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

Anh Hoàng Văn A dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh không đến làm việc. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị N và anh Hoàng Văn A tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị N cũng như kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T và ý kiến cung cấp của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ anh A cho thấy: Do anh A mải chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con và và không có trách nhiệm trong việc xây dựng kinh tế chung nên cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Thực tế từ năm 2013 đến nay vợ đã sống ly thân.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh A bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung Hoàng Thùy L, sinh ngày 03/9/2013 của chị N thì thấy: Hiện nay cháu L đang ở cùng chị N, được chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và phát triển bình thường. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, theo đó giao cháu L cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị N xác nhận không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Cao Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 03/9/2013 cho chị Cao Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Cao Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn A cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Hoàng Văn A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002087 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T.
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Đức Hiệp